

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 31 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Tường Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thục Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/9/1984, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T (đã chết) và bà Trần Thị N; có vợ: Đặng Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Năm 2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, về tội “Đánh bạc”, hiện nay Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đang chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị L, sinh ngày 07/7/1987, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T; có chồng: Trần Vũ B và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn N, sinh ngày 24/12/1989, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân P (đã chết) và bà Phạm Thị N;

có vợ: Phùng Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Trần Văn H, sinh ngày 10/6/1982, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình P (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ: Đậu Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Tiên N, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Anh Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Anh Mai Đức D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Trần Văn K, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Phạm Văn D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Ma Văn T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Nguyễn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Trần Vũ B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Trần Xuân H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Chị Ma Thị N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/7/2021, Nguyễn Hoàng T do có ý định làm chủ cá độ bóng đá đối với các trận đấu bóng đá trong khuôn khổ vòng chung kết bóng đá vô địch Châu Âu - EURO 2020 đang diễn ra tại các quốc gia thuộc Châu Âu nên đã đến gặp Nguyễn Thị L, là chủ Quán bán hàng tạp hóa, bánh lọc, cà phê nước giải khát 68 để đặt vấn đề với L về việc mượn và sử dụng địa điểm quán để ngồi nhận ghi cá độ bóng đá từ người chơi đánh bạc cá độ đối với hai trận đấu bóng đá gồm: Trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech diễn ra vào lúc 23 giờ ngày 03/7/2021 và trận đấu giữa đội tuyển Anh gặp Ukraine diễn ra vào lúc 02 giờ ngày 04/7/2021, thì được L đồng ý. Sau đó, T ngồi ở trong quán và nhận, ghi các kèo cá độ bóng đá của người chơi cá độ. Có nhiều người khách đến quán ghi cá độ bóng đá với T, ngoài ra có nhiều người khác gọi điện thoại và nhắn tin qua các ứng dụng Zalo, Messenger đến cho T để ghi cá độ. Khi khách ghi cá độ thì T đồng ý nhận và đều ghi tập hợp vào 02 tờ giấy A4 (gọi là “số”) để làm căn cứ tính thắng thua sau khi các trận đấu bóng đá kết thúc. Trong tối ngày 03 tháng 7 năm 2021, T đã nhận, ghi cá độ đánh bạc với con bạc trên địa bàn đối với hai trận đấu bóng đá giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech và giữa đội tuyển Anh gặp Ukraine, với tổng số tiền là 90.350.000 đồng. Trong đó, trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech, với tổng số tiền cá độ là 84.350.000 đồng; trận đấu giữa đội tuyển Anh gặp Ukraine, với tổng số tiền cá độ là 6.000.000 đồng. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, Phạm Văn T vào quán thì gặp L rồi đặt hai kèo tỷ số “1-3” và “3-1” mỗi tỷ số đặt cược 100.000 đồng trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech, L trực tiếp nhận số tiền 200.000 đồng của Phạm Văn T rồi đưa vào cho Nguyễn Hoàng T, trong lúc T đang ghi vào “số” thì bị Tổ công tác Công an thị xã B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng T đã khai nhận: Sau khi được Nguyễn Thị L đồng ý cho sử dụng địa điểm, thì T ngồi ở trong quán và nhận, ghi các kèo cá độ bóng đá của các con bạc đến chơi cá độ, gồm có:

1. Trần Văn H: H đặt cược tỷ số Đan Mạch thắng Cộng hòa Czech “2-1” hoặc “3-1”, mỗi tỷ số cược số tiền 500.000 đồng và đánh cược “Tài” tổng số quả phạt góc có trong hiệp 1 trận Đan Mạch - Cộng hòa Czech, với số tiền cược là 5.000.000 đồng. Sau đó, Hùng sử dụng máy điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart V430A của mình thông qua ứng dụng Zalo nhắn tin gửi các kèo cá độ và ký số tiền cược như trên đến tài khoản Zalo của T để xác nhận. Tổng số tiền mà Trần Văn H dùng để đánh bạc là 6.000.000 đồng.

2. Nguyễn Văn N: N đặt cược tỷ số thông qua tài khoản Zalo với Nguyễn Hoàng T, cụ thể cá cược các kèo sau: đội Đan Mạch thắng với kèo Đan Mạch chấp Cộng hòa Czech 1/4 bàn thắng, số tiền cá cược ký hiệu “2C” tức là 2.000.000 đồng và “1,5C” tức là 1.500.000 đồng. Tổng số bàn thắng của trận đấu nhiều hơn 2 1/4 (2,25) bàn (Tài), số tiền cá cược ký hiệu “1C” tức là 1.000.000 đồng. Tổng số bàn thắng của trận đấu có nhiều hơn 2 bàn (Tài), số tiền cá cược ký hiệu “4C+2C” tức là 6.000.000 đồng. Tổng số quả phạt góc có trong hiệp 1 của trận đấu nhiều hơn 4 quả (Tài), số tiền cá cược ký hiệu “2C” tức là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Văn N dùng để đánh bạc là 12.500.000 đồng.

3. Nguyễn Tiến N: N đặt cược tỷ số thông qua tài khoản Zalo với Nguyễn Hoàng T, cụ thể cá cược các kèo sau: Kèo tỷ số trận đấu là “1-1”; “2-1” hoặc “2-2” với số tiền cá cược mỗi tỷ số ký hiệu “1x” tức là 100.000 đồng hoặc tỷ số “3-0” với số tiền cá cược ký hiệu “50” tức là 50.000 đồng và kèo đội Đan Mạch thắng (Đan Mạch chấp Cộng hòa Czech 1/4 bàn thắng), số tiền cá cược ký hiệu “2C” tức là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Tiến N dùng để đánh bạc là 3.550.000 đồng.

4. Trần Ngọc T: T đặt cược tỷ số thông qua tài khoản Zalo với Nguyễn Hoàng T, cụ thể cá cược các kèo sau: T cá cược kèo “Tài” tổng số phạt góc của các trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech và trận đấu giữa đội tuyển Anh gặp Ukraine. Số tiền cược mỗi trận là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Trần Ngọc T dùng để đánh bạc trong cả hai trận đấu là 2.000.000 đồng.

5. Nguyễn Sỹ Đ: Đ đặt cược tỷ số thông qua tài khoản Zalo với Nguyễn Hoàng T, cụ thể cá cược kèo tỷ số trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech là “1-2” hoặc “2-1” hoặc “2-2”, mỗi tỷ số cá cược số tiền ký hiệu “2x” tức là 200.000 đồng và kèo tổng số bàn thắng của trận đấu có nhiều hơn 2 bàn (Tài), số tiền cá cược ký hiệu “2C” tức là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Đ dùng để đánh bạc là 2.600.000 đồng.

6. Mai Đức D: D đặt cược tỷ số thông qua tài khoản Zalo với Nguyễn Hoàng T, cụ thể cá cược kèo tỷ số trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech là “2-1” hoặc “2-2” hoặc “3-2”, mỗi tỷ số cá cược số tiền ký hiệu “2x” tức là 200.000 đồng và kèo tổng số bàn thắng của trận đấu có nhiều hơn 2 bàn (Tài), số tiền cá cược ký hiệu “2C” tức là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền mà D dùng để đánh bạc là 2.600.000 đồng.

7. Trần Văn Q: Q đặt cược tỷ số thông qua qua ứng dụng Messenger của mình gửi các kèo cá độ và ký hiệu số tiền đặt cược trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech đến cho Nguyễn Hoàng T. Cụ thể cá độ kèo tỷ số là “1-2”; “2-1” với số tiền cá cược mỗi tỷ số ký hiệu “1x” tức là 100.000 đồng hoặc tỷ số “3-2”; “2-3”; “4-2”; “2-4” với số tiền cá cược mỗi tỷ số ký hiệu “50” tức là 50.000 đồng. Tổng số tiền mà Quân dùng để đánh bạc là 400.000 đồng.

8. Trần Văn T: T đến tại quán đặt cược tỷ số trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech, cụ thể Thành cá độ kèo tỷ số trận đấu là “2-0” với số tiền cá cược ký hiệu “4x” tức là 400.000 đồng hoặc tỷ số “3-2” với số tiền cá cược “2x” tức

là 200.000 đồng và kèo tổng số bàn thắng của trận đấu có nhiều hơn 2 bàn (Tài), số tiền cá cược ký hiệu “4C” tức là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền mà T dùng để đánh bạc là 4.600.000 đồng.

9. Nguyễn Thanh H: H đặt cược tỷ số trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech thông qua gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng T, cụ thể H cá độ kèo tỷ số trận đấu là “3-2” với số tiền cá cược ký hiệu “3x” tức là 300.000 đồng hoặc tỷ số “2-3” với số tiền cá cược “2x” tức là 200.000 đồng. Tổng số tiền mà H dùng để đánh bạc cá độ là 500.000 đồng.

10. Trần Văn K: K đến tại quán đặt cược tỷ số trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech với T, cụ thể K cá độ kèo tỷ số trận đấu là “2-1”; “1-2” với số tiền cá cược mỗi tỷ số “30” tức là 30.000 đồng hoặc tỷ số “3-2”; “2-3” với số tiền cá cược mỗi tỷ số ký hiệu “20” tức là 20.000 đồng. Tổng số tiền mà K dùng để đánh bạc cá độ là 100.000 đồng.

11. Trần Mạnh H: H đến tại quán đặt cược tỷ số trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech với T, cụ thể H cá độ kèo tỷ số trận đấu là “3-1”, với số tiền cá cược ký hiệu “2x” tức là 200.000 đồng và các kèo tổng số bàn thắng có trong hiệp 1 của trận đấu ít hơn 3/4 bàn, số tiền cá cược ký hiệu “1C” tức là 1.000.000 đồng; Đội Cộng hòa Czech có nhiều quả phạt góc hơn trong trận đấu, với kèo Đan Mạch chấp Cộng Hòa Czech 1 quả phạt góc, số tiền cá cược ký hiệu “1C” tức là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền mà H dùng để đánh bạc cá độ là 2.200.000 đồng.

12. Phạm Văn D: D đến tại quán đặt cược tỷ số trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech, cụ thể D cá độ kèo tỷ số trận đấu là “1-2” hoặc “2-1”, mỗi tỷ số cá cược số tiền ký hiệu “1x” tức là 100.000 đồng và các kèo tổng số quả phạt góc có trong hiệp 1 của trận đấu nhiều hơn 4 quả (Tài), số tiền cá cược ký hiệu “1C” tức là 1.000.000 đồng; tổng số quả phạt góc có trong trận đấu nhiều hơn 9 quả (Tài), số tiền cá cược ký hiệu “1C” tức là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền mà D dùng để đánh bạc cá độ là 2.200.000 đồng.

13. Ma Văn T: T đến tại quán đặt cược tỷ số trận đấu giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech với T, cụ thể T cá độ kèo tỷ số trận đấu là “2-1” với số tiền cá cược ký hiệu “2x” tức là 200.000 đồng hoặc tỷ số “3-1” với số tiền cá cược “1x” tức là 100.000 đồng. Tổng số tiền mà Ma Văn T dùng để đánh bạc cá độ là 300.000 đồng.

14. Nguyễn H: H đến tại quán đặt cược tỷ số trận đấu Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech, H cá cược kèo “Tài” tổng số bàn thắng trận Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech và cược kèo “Xỉu” tổng số bàn thắng trận Anh gặp Ukraine, số tiền cược mỗi trận là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Tổng số tiền mà Nguyễn H dùng để đánh bạc cá độ là 4.000.000 đồng.

15. Phạm Văn T: T đến tại quán gặp Nguyễn Thị L rồi đặt cược hai tỷ số “1-3” và “3-1” trận đấu Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech, mỗi tỷ số đặt cược số tiền 100.000 đồng. L trực tiếp nhận số tiền 200.000 đồng của Phạm Văn T rồi đưa vào cho Nguyễn Hoàng T, trong lúc T đang ghi vào “sổ” thì bị lực lượng Công an thị xã

B phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà Phạm Văn T dùng để đánh bạc cá độ là 200.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Hoàng T còn tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với các đối tượng khác đều là khách đi qua đường, không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể với số tiền 46.600.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, số tiền 95.150.000 đồng. Trong đó: Thu giữ số tiền 7.400.000 đồng trên người Nguyễn Hoàng T trong lúc bắt quả tang; Nguyễn Hoàng T tự nguyện giao nộp số tiền: 46.500.000 đồng. Thu giữ từ bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn N và những người chơi đánh bạc cá độ bóng đá với Nguyễn Hoàng T, số tiền 41.250.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định khoản tiền thu trên người T trong lúc bắt quả tang thì có số tiền 4.800.000 đồng là tiền riêng của gia đình T, không liên quan đến tội phạm.

- Thu giữ từ Nguyễn Hoàng T 02 tờ giấy A4 (gọi là “sớ”) và 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu xám, loại 16Gb, số IMEI: 352019070645266, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0969405868 (số seri: 8984048000036443971 máy đã qua sử dụng.

- Thu giữ từ Trần Văn H 01 cái bút, mực nước màu xanh, thân vỏ bằng nhựa màu xanh trắng, nhãn hiệu Thiên Long đã qua sử dụng; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart V430A, vỏ màu đen, số IMEI 1: 351726113566744, số IMEI 2: 351726113566751 đã qua sử dụng.

- Thu giữ từ Nguyễn Văn N 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu hồng, loại 16Gb, số IMEI: 353256077103126 đã qua sử dụng.

- Thu giữ từ Nguyễn Sỹ Đ 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng, loại 16Gb, số IMEI: 359316067117751 đã qua sử dụng.

- Thu giữ từ Trần Ngọc T 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, vỏ màu đen, số IMEI 1: 353996322752124, số IMEI 2: 354281942752120 đã qua sử dụng.

Liên quan trong vụ án này có Nguyễn Tiến N, Trần Ngọc T, Nguyễn Sỹ Đ, Mai Đức D, Trần Văn Q, Trần Văn T, Nguyễn Thanh H, Trần Văn K, Trần Mạnh H, Phạm Văn D, Ma Văn T, Nguyễn H, Phạm Văn T là những người đã đánh bạc cá độ bóng đá với Nguyễn Hoàng T. Quá trình điều tra, xác định số tiền dùng để đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá của các đối tượng này đều dưới 5.000.000 đồng. Kết quả xác minh nhân thân các đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn chuyển hồ sơ cho Công an thị xã B xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với các đối tượng khác đã tham gia đánh bạc cá độ bóng đá với Nguyễn Hoàng T đều là khách qua đường, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để triệu tập, xử lý.

Đối với anh Trần Vũ B (chồng của L) là người đã trực tiếp thuê lại nhà quán để gia đình sử dụng vào việc buôn bán hàng tạp hóa, bánh lọc, cà phê, nước giải khát 68. Vào tối ngày 03/7/2021 Nguyễn Thị L đã tự ý cho T mượn, sử dụng địa điểm của mình đang quản lý để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá, anh Bảo không biết trước về sự việc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSBD, ngày 11/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021). Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 20 đến 30 triệu đồng

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021). Không phạt bổ sung đối với bị cáo L do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021). Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N từ 10 đến 15 triệu đồng

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021). Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H từ 10 đến 15 triệu đồng.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn N và Trần Văn H vì thu nhập không ổn định.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, tiếp tục tạm giữ số tiền 4.800.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hoàng T để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 90.350.000 đồng là tiền do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội mà có.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu xám, loại 16Gb, số IMEI: 352019070645266, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0969405868 (số seri: 8984048000036443971; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart V430A,

vỏ màu đen, số IMEI 1: 351726113566744, số IMEI 2: 351726113566751; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu hồng, loại 16Gb, số IMEI: 353256077103126, 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng, loại 16Gb, số IMEI: 359316067117751; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, vỏ màu đen, số IMEI 1: 353996322752124, số IMEI 2: 354281942752120, là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 cái bút mực nước màu xanh, thân vỏ bằng nhựa màu xanh trắng, nhãn hiệu Thiên Long, đã qua sử dụng, là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị.

Các bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày tối ngày 03/7/2021, tại nhà ở của Nguyễn Thị L tại tổ dân phố Thuận Bài, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn N và Trần Văn H đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá đối với các trận đấu bóng đá trong khuôn khổ vòng chung kết bóng đá vô địch Châu Âu - EURO 2020 đang diễn ra tại các quốc gia thuộc Châu Âu với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 90.350.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Thị L đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Văn H đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã thực sự gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công

cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và khả năng nhận thức để biết được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị xã hội lên án, vì nó sẽ gây ra nhiều tác hại và hệ lụy cho xã hội cũng như cho chính gia đình và bản thân các bị cáo. Nhưng do háms lợi nên các bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật để thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự để quyết định cho các bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhằm đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong xã hội nói chung và trên địa bàn thị xã B nói riêng.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hoàng T là người chủ động, trực tiếp làm chủ ghi tỷ số cá độ bóng đá được thua bằng tiền Việt Nam đồng với nhiều người chơi khác nhau dựa theo kết quả 02 trận đấu bóng đá giữa đội tuyển Đan Mạch gặp Cộng hòa Czech diễn ra vào lúc 23 giờ ngày 03/7/2021 và trận đấu giữa đội tuyển Anh gặp Ukraine diễn ra vào lúc 02 giờ ngày 04/7/2021, bị cáo đã trực tiếp đến gặp Nguyễn Thị L mượn quán của L để thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 90.350.000 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L, biết rõ việc T làm chủ cá độ bóng đá và đã đồng ý cho T sử dụng quán bán tạp hóa, nước giải khát của mình làm địa điểm đánh bạc với các con bạc. Quá trình đánh bạc, L đã trực tiếp nhận số tiền 200.000 đồng của Phạm Văn T đến ghi hai tỉ số 3-1 và 1- 3 trong trận bóng giữa Đan Mạch với CH Czech, rồi đưa số tiền này vào cho Nguyễn Hoàng T ghi vào “sổ” nên Nguyễn Thị L phải chịu trách nhiệm đồng phạm với Nguyễn Hoàng T về Tội đánh bạc, với vai trò là người giúp sức trong vụ án

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N đã dùng số tiền là 12.500.000 đồng và Trần Văn H đã dùng số tiền 6.000.000 đồng để cá độ bóng đá với T. Trong quá trình đánh bạc các bị cáo cũng tỏ ra tích cực nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình sau bị cáo Trung và L.

Ngoài ra, Nguyễn Hoàng T còn trực tiếp đánh bạc với 13 đối tượng có danh tính, địa chỉ với số tiền 25.250.000 đồng nhưng do chưa đủ tang số để truy cứu trách nhiệm hình sự; Nguyễn Hoàng T đánh cá độ với các đối tượng khách qua đường không xác định được danh tính cụ thể với số tiền 46.600.000 đồng, thì bị lực lượng Công an thị xã B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Thị L đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình trong việc phát hiện tội phạm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo T đã có công lao trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc, được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen, mẹ bị cáo T được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, vợ không có công việc làm; chồng bị cáo L là

người khuyết tật, bị nhiễm chất độc da cam không có khả năng lao động, các con còn nhỏ dại; bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ và điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

[6] Về hình phạt:

Qua xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân của các bị cáo, xét thấy các bị cáo đều mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình đều khó khăn, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt, nên chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cần căn cứ vào khoản 2 Điều 54 để xét xử cho bị cáo Trung và bị cáo L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đồng thời căn cứ vào Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn Hoàng Trung, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn N và Trần Văn H được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Các bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 95.150.000 đồng thu giữ tại sòng bạc, từ các bị cáo và những người chơi, hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B mở tại kho bạc Nhà nước thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Trong đó: có 4.800.000 đồng là tiền riêng của gia đình bị cáo T, không liên quan đến tội phạm nên cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T là phù hợp. Số tiền còn lại 90.350.000 đồng là tiền do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp

- Đối với 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu xám, loại 16Gb, số IMEI: 352019070645266, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0969405868 (số seri: 8984048000036443971; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart V430A, vỏ màu đen, số IMEI 1: 351726113566744, số IMEI 2: 351726113566751; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu hồng, loại 16Gb, số IMEI: 353256077103126; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng, loại 16Gb, số IMEI: 359316067117751; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, vỏ màu đen, số IMEI 1: 353996322752124, số IMEI 2: 354281942752120, là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp

- Đối với 01 cái bút mực nước màu xanh, thân vỏ bằng nhựa màu xanh trắng, nhãn hiệu Thiên Long, đã qua sử dụng, là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị nên cần căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 321 Bộ luật Hình sự

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị L, Trần Văn H và Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 36 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021) được quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 35 tháng 06 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Q nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng T 20.000.000 đồng

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021) được quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 23 tháng 06 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Q nhận được quyết định thi hành án và bản án. Không phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng Thị L.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 20 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021) được quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 19 tháng 06 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N 10.000.000 đồng

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/7/2021) được quy đổi thành 24 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 17 tháng 06 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Q nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H 10.000.000 đồng

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn N và Trần Văn H vì thu nhập không ổn định.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị L và Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại số tiền 4.800.000 đồng trong số tiền 95.150.000 đồng đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B mở tại kho bạc Nhà nước thị xã B, tỉnh Quảng Bình cho bị cáo Nguyễn Hoàng T.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền còn lại 90.350.000 đồng, hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B mở tại kho bạc Nhà nước thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu xám, loại 16Gb, số IMEI: 352019070645266, bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0969405868 (số seri: 8984048000036443971; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart V430A, vỏ màu đen, số IMEI 1: 351726113566744, số IMEI 2: 351726113566751; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu hồng, loại 16Gb, số IMEI: 353256077103126; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng, loại 16Gb, số IMEI: 359316067117751; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, vỏ màu đen, số IMEI 1: 353996322752124, số IMEI 2: 35428194275212005.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cái bút mực nước màu xanh;

(Những vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B ngày 18/02/2022)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị L, Trần Văn H và Nguyễn Văn N phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã Ba Đ;
- VKSND thị xã B;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo và người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà